

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC

TS NGUYỄN DANH TIÊN*

Hồ Chí Minh là kết tinh và hiện thân của những giá trị tốt đẹp nhất của văn hóa dân tộc và nhân loại. Theo quan điểm của Người: "Gốc của văn hóa mới là dân tộc. Nếu dân tộc hóa đến cực điểm thì tức là tới chỗ thế giới hóa nó, vì lúc bấy giờ văn hóa thế giới sẽ phải chú ý đến văn hóa của mình, phải làm bạn với văn hóa của mình và văn hóa của mình sẽ chiếm được một địa vị ngang với các nền văn hóa thế giới"¹.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của bản sắc dân tộc, Hồ Chí Minh luôn chăm lo giáo dục tinh thần dân tộc. Người cho rằng, muốn giáo dục tinh thần dân tộc, trước hết phải khẳng định lịch sử oai hùng của dân tộc, tăng cường giáo dục lịch sử cho các tầng lớp nhân dân, để cho "dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"; đồng thời trân trọng những truyền thống tốt đẹp, vẻ vang của dân tộc, nâng cao lòng tự hào dân tộc.

Trong quan niệm của Người, dân tộc và hai tiếng "đồng bào" luôn nhất quán từ Bắc chí Nam, từ miền xuôi đến miền ngược. Khi thực dân Pháp trở lại xâm chiếm nước ta, nhiệm vụ cứu nước đặt lên hàng đầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào Nam

Bộ khẳng định: "Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi"².

Giữ gìn tinh thần dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng giữ gìn tiếng nói, chữ viết của dân tộc, bởi đó là cái hồn của dân tộc. Người căn dặn: "Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp"³. Người thường nhắc nhở, phải giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; phải viết sao cho người dân dễ đọc, dễ hiểu. Từ quan niệm đó, trong các bài viết của mình, Người thường sử dụng từ ngữ trong sáng, giản dị, dễ hiểu. Ngay bài *Quốc tế ca*, Hồ Chí Minh cũng dịch ra thể thơ lục bát để phổ biến nhanh chóng ở Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi những truyền thống tốt đẹp của cha ông là những "vốn cũ quý báu của dân tộc"; do đó phải giữ gìn và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp ấy. Trải qua nhiều thế kỷ, những truyền thống tốt đẹp được tích lũy, sàng lọc, trở thành những nét đặc trưng của dân tộc, kết thành những giá trị bền vững làm nên sức sống nội tại, năng lượng tiềm ẩn của dân tộc. Truyền thống quý báu nhất của dân tộc, nổi lên hàng đầu và cũng là vấn đề cốt lõi nhất của bản sắc văn hóa Việt Nam là *lòng*

* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

yêu nước, ý thức tự tôn, tự cường dân tộc. Người khẳng định: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp... Lịch sử ta có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng"⁴.

Truyền thống yêu nước tạo nên giá trị tinh thần bền vững, có sức sống mạnh mẽ vượt qua mọi khó khăn thử thách, vượt qua thời gian và không gian. Giá trị tinh thần ấy có những thời điểm lịch sử bộc lộ công khai, là vũ khí chiến thắng kẻ thù xâm lược, có khi tiềm ẩn trong chiều sâu của đời sống con người và xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định: "Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm"⁵. Người chỉ rõ, bản phận của chúng ta là làm cho những thứ của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.

Chính vì có lòng yêu nước nồng nàn và giữ gìn được các truyền thống tốt đẹp mà dân tộc Việt Nam dù bị ngoại bang đô hộ một nghìn năm và hàng trăm năm bị các nước đế quốc hùng mạnh xâm lược, nhưng nền văn hóa Việt Nam không những không

bị đồng hóa mà còn ngày càng phát triển phong phú, đa dạng, tạo nên sức sống bất diệt của dân tộc Việt Nam.

Phát huy truyền thống yêu nước và lịch sử hào hùng của dân tộc, cần chú trọng công tác giáo dục truyền thống lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, công tác giáo dục không chỉ trong nhà trường, ngoài xã hội mà trong mỗi gia đình - tế bào của xã hội, để sao cho "Về mặt tinh thần thì cha bảo con, vợ bảo chồng, anh bảo em phải nhớ đến giang sơn gấm vóc của Tổ quốc, phải nhớ đến lịch sử vẻ vang của tổ tiên, phải nghĩ đến vận mệnh tương lai của con cháu..."⁶, nhằm giáo dục lòng tự hào về những truyền thống tốt đẹp cho hiện tại và tương lai, qua đó làm tốt hơn việc giáo dục tinh thần dân tộc cho mỗi người dân đất Việt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần "vị quốc" của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế"⁷. Trong những bài viết, bài nói của mình, Hồ Chí Minh thường nhắc đến nòi giống Rồng Tiên, con Hồng cháu Lạc, nhưng không hề có một chút tinh thần vị chủng, dân tộc vị kỷ, dân tộc độc tôn hoặc kỳ thị dân tộc, hằn thù dân tộc. Người chỉ rõ:

Rằng nay bốn bề là nhà,

Vàng, đen, trắng, đỏ đều là anh em

Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc còn có nghĩa là kế thừa, bảo tồn các giá trị văn hóa cổ truyền của các tộc người trong một quốc gia đa dân tộc và các vốn văn hóa - nghệ thuật truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh căn dặn các văn nghệ sĩ: "Nghệ thuật của ông cha ta hay lắm, tốt lắm! Cố mà giữ gìn"; "Làm

công tác văn nghệ mà không tìm hiểu sâu vốn của dân tộc thì không làm được đâu"⁸. Người luôn nhắc nhở những người làm văn học - nghệ thuật chú ý phát huy "cốt cách dân tộc"⁹, "tinh thần dân tộc"¹⁰.

Trong quá trình xây dựng nền văn hóa mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, phải biết trân trọng, giữ gìn, kế thừa và phát huy những cái gì tốt đẹp, quý báu trong quá khứ. Trong quá trình xây dựng nền văn hóa vô sản, Lênin cho rằng, phải kế thừa và tiếp thu những thành quả của nền văn minh nhân loại, những di sản văn hóa và thành tựu văn minh của chủ nghĩa tư bản. Trong *Sơ thảo Nghị quyết về văn hóa vô sản*, Lênin viết: "Không phải là nghĩ ra một thứ văn hóa vô sản mới, mà là phát triển những kiểu mẫu ưu tú, truyền thống ưu tú, những kết quả tốt nhất của nền văn hóa hiện tồn, xét theo quan điểm thế giới quan của chủ nghĩa Mác và những điều kiện của đời sống và của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản trong thời đại chuyên chính vô sản"¹¹.

Nhưng kế thừa không có nghĩa là giữ nguyên như cũ, mà phải phát triển những truyền thống văn hóa tốt đẹp vốn có của dân tộc cho phù hợp với những điều kiện lịch sử cụ thể mới của đất nước và những biến đổi mới của thời đại nhằm giải quyết những nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới. Kế thừa mà không biết phát triển thì những truyền thống dân tộc dù có tốt đẹp đến mấy cũng thiếu sức sống và như vậy, sự kế thừa ấy cũng đồng nghĩa với việc làm mất ý nghĩa của những gì đang được kế thừa.

Đồng thời với việc kế thừa, bảo tồn và phát huy những giá trị, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, Người chỉ rõ, phải loại bỏ những cái lạc hậu, lỗi thời cùng những hủ

tục kìm hãm sự phát triển. Hồ Chí Minh chỉ ra cho những người làm công tác văn hóa rằng, việc giữ gìn, kế thừa vốn cũ không phải là "phục cổ một cách máy móc" mà "cái gì tốt thì ta nên khôi phục và phát triển, còn cái xấu thì ta phải bỏ đi"¹². Đây chính là quan điểm phủ định biện chứng đã được vận dụng trong việc xây dựng nền văn hóa mới.

Như vậy, trong việc xây dựng nền văn hóa mới, có tính chất dân tộc cần phải tránh khuynh hướng sai lầm: *một là*, phủ định sạch trơn tất cả những gì mà văn hóa quá khứ của dân tộc đã để lại, kể cả những truyền thống văn hóa tốt đẹp, quý giá, những giá trị bền vững của văn hóa dân tộc, khuynh hướng này sẽ dẫn tới chỗ xóa bỏ tính chất dân tộc của văn hóa; *hai là*, kế thừa tất cả những gì của quá khứ, kể cả những cái đã lạc hậu, lỗi thời, khuynh hướng này làm hỏng tính chất dân tộc của nền văn hóa mới mà chúng ta cần xây dựng.

Trân trọng những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đề cao bản sắc dân tộc không có nghĩa là làm cho văn hóa thu mình trong chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, thiên cận, "đóng cửa" với những tinh hoa văn hóa nhân loại, kỳ thị văn hóa của các dân tộc khác. Trong tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh, có sự thống nhất biện chứng giữa tính dân tộc và tính nhân loại, cũng như sự thống nhất biện chứng giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản - nét đặc trưng nổi bật trong tư tưởng chính trị của Người.

Theo Hồ Chí Minh, đi đôi với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nhằm không ngừng tiếp biến văn hóa toàn nhân loại, phải mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế về văn hóa để tiếp thụ tinh hoa của

nền văn minh nhân loại. Bởi lẽ: "Không giữ được bản sắc văn hóa dân tộc - đó là điều vô cùng nguy hiểm. Mặt khác, nhấn mạnh bản sắc dân tộc không có nghĩa là bài ngoại, trái lại phải tiếp thu có chọn lọc tất cả những tinh hoa văn hóa thế giới. Làm cho những giá trị đó hòa quyện với bản sắc dân tộc"¹³. Kết hợp chặt chẽ yếu tố dân tộc và thời đại trong phát triển văn hóa là một vấn đề mang tính nguyên tắc và có tầm chiến lược.

Trong quá trình xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam, Hồ Chí Minh chủ trương, một mặt "phải phát triển những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc", mặt khác "phải hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới"¹⁴. Nền văn hóa đó vừa kết tinh, vừa nâng lên một tầm cao mới những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn hóa tiến bộ của loài người trên nền tảng tinh hoa văn hóa dân tộc.

1. Hoài Thanh: *Có một nền văn hóa Việt Nam*, Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam xuất bản, 1946, tr.25

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.4, tr.246
3, 9, 10, 12. Hồ Chí Minh: *Về công tác văn hóa văn nghệ*, ST, H, 1971, tr.58-59, 77, 72, 89-90

4, 5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.6, tr.171-172, 172

6. *Sđd*, T.4, tr. 241

7. *Hồ Chí Minh Tuyển tập*, ST, H, 1980, T.1, tr.485-486

8. *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, NXB Văn hóa, H, 1995, tr.176, 68

11. *V.I.Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1977, T.41, tr.361

13. Đào Duy Tùng: *Quá trình hình thành con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, CTQG, H, 1994, tr.144

14. Hồ Chí Minh: *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*, NXB Văn hóa, H, 1981, tr.394.

QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI TƯ DUY...

(Tiếp theo trang 59)

Nhìn lại đường lối đổi mới của Đảng gần 25 năm qua cho thấy, việc nhận thức mối quan hệ giữa xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và HNKTQT của Đảng ta ngày càng đầy đủ hơn, cụ thể hơn. Việc Đảng ta nhấn mạnh sự cần thiết phải kết hợp hai nội dung đó trong đường lối chiến lược xây dựng và phát triển đất nước đã thể hiện tư duy biện chứng sâu sắc của Đảng. Chủ trương, đường lối đúng đắn đó là cơ sở quan trọng để triển khai và thúc đẩy việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và HNKTQT trong thực tiễn nhằm kết hợp một cách hiệu quả mọi tiềm năng, nguồn lực trong nước với nguồn lực bên ngoài tạo thành sức mạnh tổng hợp quốc gia, góp phần giải quyết thắng lợi những nhiệm vụ của sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hóa đất nước, đồng thời tạo vị thế ngày càng cao của Việt Nam trên trường quốc tế.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ST, H, 1987, tr.87

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, ST, H, 1991, tr.147

3, 4, 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr.92, 166, 166, 166

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 07/NQ-TW của Bộ Chính trị Về hội nhập kinh tế quốc tế*, CTQG, H, 2001

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr.113 -114.